TAND QUẬN N TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HSST

Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn và ông Vương Đình Quang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/02/2023, tại trụ sở TAND quận N, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 09/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng N, sinh năm 2001; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, thôn Y, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Phạm Hồng B và bà Đỗ Thị Q

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 113/2021/HSST ngày 30/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/8/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo có mặt.

2. Trần Xuân T, sinh năm 1993; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh T.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trần Xuân T và bà Mai Thị V

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 30/11/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo tại ngoại – Có mặt

3. Lê Viết H, sinh năm 1996; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh T.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Lê Viết T và bà Nguyễn Thị B

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 30/11/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo tại ngoại – Có mặt

Người bị hại: Anh Bùi Quang L, sinh năm 1998

Địa chỉ: tổ 13 đường M, phường M, quận N, Hà Nội – Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND quận N, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phạm Hồng N đang trong thời gian chờ chấp hành án, N thường vào hội nhóm "nhóm nhậu 24/7" trên mạng xã hội Facebook để tìm người đi uống rượu. Khoảng 19 giờ ngày 11/4/2022, N cùng với Tuấn, Hương (hai người bạn quen trên nhóm nhậu 24/7) đến uống rượu tại quán M (quận N, Hà Nội), tại quán, nhóm của N gặp anh Nguyễn Văn Th đang ngồi uống rượu tại tầng 1 của quán, do anh Tuấn quen biết anh Th nên gọi Th lên uống rượu cùng. Th đồng ý nên cả nhóm ngồi ăn uống chung đến 23h cùng ngày thì Tuấn và Hương ra về, Th và N rủ nhau đi taxi về phòng Th (phòng 704 số 340 đường M, quận N, Hà Nội) lấy xe đi uống rượu tiếp. Khi về đến nơi thì Th và N đi lên phòng 704 của nhà trọ, lúc này trong phòng có anh Bùi Quang L và anh Nguyễn Anh T (bạn cùng phòng của Th) đang ở trong phòng. Tại phòng, N nhìn thấy chiếc chìa khóa xe dạng smart key để trong mũ bảo hiểm thì cầm lên và nói "lấy xe của Th đi uống rượu tiếp", anh L thấy vậy nói đó không phải là chìa khóa xe của anh Th mà là xe của anh L, nên N để lại chìa khóa trên mặt bàn rồi cùng anh Th ra ngoài. Khoảng 05 phút sau N đẩy anh Th quay trở lại phòng ngồi nói chuyện với anh Th (lúc này anh L đang nằm trên giường nên không nhìn Th và N) một lúc sau đó N kéo anh Th ra thang máy đi xuống tầng 1, khi ra ngoài hành lang, N nói với anh Th đi uống rượu tiếp, và nói "mượn được chìa khóa xe anh L rồi", do anh Th say rượu nên không hỏi lại anh L mà cùng N xuống tầng 1 sau đó mở cửa cổng (khóa vân tay) cho N dắt xe của anh L ra. Anh L nghe thấy có tiếng nổ máy xe thì chạy theo xuống tầng 1 thì chỉ thấy còn lại anh Th đang say rượu đứng ở hành lang tầng 1 của khu trọ, do thấy anh Th say rượu nên anh L dìu anh Th lên phòng nghỉ, đến sáng ngày 12/4/2022, sau khi anh Th tỉnh rượu đã được anh L kể lại sự việc, anh

Th gọi cho N qua zalo thì N nói sẽ đem xe đến trả sau đó tắt máy. Sau khi lấy được xe máy của anh L, N điều khiểu xe về quán điện tử gần bến xe Đan Phượng (huyện Đan Phượng, Hà Nội) chơi. Do N có quen và đã từng bán xe không giấy tờ cho Trần Xuân T và Lê Viết H nên N đã liên hệ với T (qua tài khoản facebook "T remix") để bán lại chiếc xe trên cho T, quá trình trao đổi mua bán xe, T và H biết và nhận thức được những chiếc xe máy N rao bán là do N phạm tội mà có nên sau khi xem xe (qua hình thức gọi video) T đồng ý mua với giá 20.000.000đ, T gọi cho Lê Viết H và bảo H gọi cho N để thực hiện việc mua bán. T gửi cho H 10.000.000đ, H góp 10.000.000đ và H trực tiếp gặp N lúc 11 giờ ngày 12/4/2022 tại bến Đan Phượng để nhận xe và đưa cho N số tiền 20.000.000đ (số tiền trên N đã chi tiêu cá nhân hết). Sau khi mua được xe, H thông báo cho T là đã mua xong, T đăng bán chiếc xe trên trong hội nhóm "Hội mua xe mày KGT Miền Bắc" với giá 32.000.000đ, tối cùng ngày, anh Cao Xuân Hùng (sinh năm: 1999, HKTT: Thăng Thọ, Nông Cống, Thanh Hóa) thỏa thuận mua với giá 30.000.000đ, khi bán T nói đây là xe mua trả góp, số tiền trên trả trước cho Ngân Hàng, khi nhận xe sẽ nhận giấy tờ trả góp và trả nốt số tiền xe còn lại cho Ngân hàng theo hợp đồng, anh Hùng đồng ý mua. T bảo H mang xe đến bến xe Giáp Bát gửi nhà xe Đông Lý chạy tuyến Hà Nội – Thanh Hóa gửi cho anh Hùng, sau khi gửi xong H chụp ảnh nhà xe gửi anh Hùng, T hẹn 01 tuần sau sẽ gửi giấy tờ xe về cho anh Hùng, do vậy anh Hùng đã chuyển khoản cho T số tiền 30.000.000đ vào tài khoản của T, sau khi nhận tiền T chuyển khoản vào tài khoản 18089656789 mở tại Ngân hàng MB mang tên Lê Viết H cho H số tiền 15.000.000đ (số tiền này T và H đã chi tiêu cá nhân hết). Sau khi mua được xe anh Hùng thấy xe màu trắng có nhiều vết trầy xước do vậy đã dán xe thành màu đỏ cho đẹp để sử dụng, đến hẹn anh Hùng liên hệ lại với người bán để nhận giấy tờ nhưng không liên lạc được. Quá trình sử dụng xe anh Hùng đã làm rơi chiếc Biển kiểm soát số 17B2-435.03. Ngày 09/11/2022, anh Hùng tự nguyện giao nộp chiếc xe trên để phục vụ điều tra vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 162 ngày 13/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng-đen, mang BKS: 17B2 - 435.03, có số khung: 7308GY086709, số máy: JF73E0086773, đăng ký lần đầu ngày 31/5/2018. Trị giá trị 48.000.000đ.

Đối với chiếc xe máy Honda SH125i, BKS 17B2-453.03, đăng ký xe mang tên ông Bùi Văn Đ (sinh năm: 1968, NKTT: Đại Đồng, Đông Á, Đông Hưng, Thái Bình. Tại cơ quan điều tra, ông Đ khai mua và đăng ký chiếc xe trên tháng 5/2020, đến tháng 6/2021 ông Đ cho con trai là Bùi Quang L, hiện tại anh L toàn quyền sử dụng chiếc xe trên. Kết luận giám định xác định số khung số máy chiếc xe trên là nguyên thủy. Ngày 08/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 182 về việc trả lại chiếc xe trên cho anh Bùi Quang L, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với anh Cao Mạnh Hùng, khi mua xe của T và H, Hùng không biết chiếc xe trên là xe do phạm tội mà có do đó không có căn cứ để xử lý. Anh Hùng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và không yêu cầu gì vê dân sự.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNTL ngày 26/12/2022 của VKSND quận N, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Hồng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Truy tố Trần Xuân T và Lê Viết H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với các bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T và Lê Viết H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về Điều luật và hình phạt đề nghị:

Bị cáo N: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47, 56 BLHS;

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 113/2021/HSST ngày 30/11/2021 của TAND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 54 đến 57 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các bị cáo T, H: Áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử vật chứng: Buộc bị cáo N nộp lại 20.000.000đ tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của VKSND quận N đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai thể hiện: Không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Ngày 12/4/2022, tại số nhà 340 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, N, Hà Nội Phạm Hồng N đã trộm cắp 01 xe máy Honda SH125i, BKS 17B2 – 453.03 trị giá 48.000.000đ của anh Bùi Quang L

sau đó bán cho Trần Xuân T, Lê Viết H với giá 20.000.000đ. T và H biết rõ đây là tài sản do N phạm tội mà có nhưng vẫn mua để bán hưởng chênh lệch, sau khi mua được chiếc xe trên, T và H đã bán cho anh Cao Mạnh Hùng với giá 30.000.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu hết, tài sản đã thu hồi trả chủ sở hữu, anh L đã nhận lại xe và không yêu cầu gì về dân sự, anh Hùng không yêu cầu gì về dân sự.

Hành vi của N bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Hành vi của hai bị cáo T và H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng tại nơi xảy ra tội phạm.

Xét vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ đồng phạm giản đơn, không xác định bị cáo nào là chính, bị cáo nào là phụ.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng: Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Cả ba bị cáo có nhân thân không tốt, trong khi chưa đưa ra xét xử thì cả ba bị cáo đều đã bị khởi tố và điều tra về một vụ án khác.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương ứng với tính chất mức độ hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly cả bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H, T đã cùng liên đới trả cho anh Hùng số tiền thu lợi từ việc bán chiếc xe cho anh Hùng. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho cả 03 bị cáo. Các bị cáo H, T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho cả 03 bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có: Anh Cao Mạnh Hùng là người mua chiếc xe của Trần Xuân T và Lê Viết H, Hùng không biết chiếc xe trên là xe do phạm tội mà có do đó không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy các bị cáo trộm cắp và tiêu thụ đã được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì về dân sự, nên HĐXX không

xem xét. Trong vụ án này bị cáo N thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe 20.000.000đ nên cần buộc bị cáo nộp lại sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Các bị cáo Lê Viết H, Trần Xuân T cùng phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 BLHS.

Xử phạt: Phạm Hồng N 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 113/2021/HSST ngày 30/11/2021 của TAND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. **(15/4/2022)**

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt:

1. Lê Viết H 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trần Xuân T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Buộc bị cáo Phạm Hồng N nộp lại 20.000.000đ sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ, VP.